

Số: 29 /2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 344/TTr-STC ngày 29 tháng 4 năm 2026 dự thảo Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường

xuân ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ; quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 104/2026/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh);
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ

1. Đối với cấp tỉnh

- a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 4 quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ;
- b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Đối với cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh

phí thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Đối với cấp tỉnh

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 4 quyết định phê duyệt dự kiến chi phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 quyết định phê duyệt dự kiến chi phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Đối với cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương

Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, về lập dự toán, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định này bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh và quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu, các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong trường hợp cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện có vi phạm trong quá trình thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các cơ quan, đơn vị và địa phương

a) Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh: trước khi thực hiện phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí; dự kiến chi phí, các cơ quan, đơn vị thực hiện phối hợp lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ cần phê duyệt về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, nội dung xây dựng dự toán, các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành có liên quan; đồng thời lấy ý kiến của Sở Tài chính về nguồn lực và khả năng cân đối ngân sách.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: trước khi thực hiện phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí; dự kiến chi phí (đối với các nhiệm vụ đề xuất bố trí từ chi thường xuyên ngân sách tỉnh ngoài định mức phân bổ trong dự toán đầu năm), Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến của Sở Tài chính về nguồn lực và khả

năng cân đối ngân sách; đồng thời, phối hợp lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước cấp tỉnh đối với nhiệm vụ cần phê duyệt về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, nội dung xây dựng dự toán, các nội dung thuộc lĩnh vực chuyên ngành có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND: LĐVP, P.KT, P.KGVX, P.TH;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, nsnhai "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trung Hồ